

KẾ HOẠCH

Ứng dụng Công nghệ thông tin trong ngành Y tế tỉnh Hà Giang, năm 2018

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Công nghệ thông tin của Quốc hội nước Cộng hoà XHCN Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Luật Giao dịch điện tử của Quốc hội nước Cộng hoà XHCN Việt Nam ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 07 năm 2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Chỉ thị số 02/CT-BYT ngày 05/7/2011 của Bộ Y tế về việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong ngành Y tế;

Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 26/10/2015 của UBND tỉnh Hà Giang về việc Ứng dụng Công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016-2020;

Kế hoạch số 421/KH-UBND ngày 07/11/2017 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ứng dụng CNTT trong các hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Giang năm 2018;

Sở Y tế Hà Giang xây dựng Kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin trong ngành Y tế năm 2018, như sau:

II. KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2017

A. Những kết quả đạt được

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Sở Y tế đã quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn ngành cụ thể:

Ban hành quyết định số 476/QĐ-SYT ngày 19/5/2017 về việc thành lập tổ giúp việc liên thông khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế tỉnh Hà Giang;

Kế hoạch số 99/KH-SYT ngày 29/5/2017 của Sở Y tế tỉnh Hà Giang về việc đánh giá ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành và quản lý chuyên môn nghiệp vụ;

2. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

a) Tuyên tỉnh

100% các đơn vị khám chữa bệnh BHYT đã có phần mềm quản lý khám chữa bệnh, liên thông thanh quyết toán BHYT; 100% các cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh và tuyến huyện, thành phố đã có đường truyền mạng Internet cáp quang.

b) Tuyên huyện

100% các đơn vị Y tế tuyến huyện đã có phần mềm quản lý khám chữa bệnh, liên thông thanh quyết toán BHYT; 100% đơn vị Y tế tuyến huyện, thành phố đã có đường truyền mạng Internet cáp quang.

c) Tuyên xã, phường, thị trấn

100% các trạm Y tế xã phường thị trấn và phòng khám đa khoa khu vực đã sử dụng phần mềm quản lý khám chữa bệnh và liên thông thanh toán bảo hiểm y tế. Tỷ lệ máy tính bình quân đạt 02 bộ máy vi tính/ trạm. 80% trạm Y tế xã phường thị trấn đã có đường truyền Internet có dây. Một số xã địa bàn khó khăn đang sử dụng mạng 3G.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Y tế

Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành công việc nội bộ ngành hoạt động tốt hiệu quả phục vụ kịp thời các chỉ đạo điều hành hoạt động chung của ngành, tiết kiệm thời gian chi phí góp phần cải cách hành chính.

Phần mềm quản lý nhân sự ngành Y tế được nâng cấp và cập nhật thường xuyên kịp thời giúp cho công tác thống kê báo cáo phân tích về tình hình nhân lực ngành Y tế được nhanh chóng chính xác giảm đáng kể thời gian công sức và giúp ngành dần xây dựng kho dữ liệu nhân sự tập trung. Phần mềm một cửa điện tử được đầu tư cập nhật thường xuyên giám sát được quá trình thực hiện, giảm đáng kể thời gian giải quyết các thủ tục hồ sơ. Phần mềm quản lý khám chữa bệnh; Phần mềm quản lý Y tế xã phường liên thông được triển khai đồng bộ từ xã, huyện, tỉnh giúp cho công tác khám chữa bệnh được nhanh chóng giảm các thủ tục giấy tờ ghi chép; Các bệnh viện đã đầu tư máy đọc mã vạch thẻ bảo hiểm y tế giúp cho công tác tiếp đón bệnh nhân BHYT được nhanh chóng thuận tiện chính xác hơn. Phần mềm đường dây nóng của ngành y tế được duy trì hoạt động thường xuyên.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

Sở Y tế đã triển khai trang thông tin điện tử (website) của ngành đi vào hoạt động tại địa chỉ: ytehagiang.org.vn; trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin về ngành Y tế của tỉnh (tin tức về ngành, địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên lạc, đường dây nóng, hệ thống văn bản chỉ đạo điều hành, hệ thống văn bản pháp quy,...); toàn bộ những bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế đã được đăng tải chi tiết trên website và cập nhật lên phần mềm dịch vụ công; các phần mềm, các trang thông tin điện tử của đơn vị trực thuộc được tích hợp lên trang thông tin điện tử của sở đáp ứng nhu cầu khai thác của người dân và doanh nghiệp.

Phần mềm một cửa điện tử được tích hợp dịch vụ công trực tuyến đáp ứng mức độ 3 được triển khai trên trang thông tin điện tử giúp người dân doanh nghiệp có thể tra cứu theo dõi tình hình thụ lý hồ sơ của tổ chức công dân trạng thái hồ sơ đang ở khâu nào và khi nào có kết quả ngay tại trang thông tin điện tử của ngành.

5. Hiện trạng về nguồn nhân lực CNTT

Cơ quan văn phòng sở có 01 cán bộ chuyên trách có trình độ đại học về Công nghệ thông tin. Các đơn vị trực thuộc cơ bản đã bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin có trình độ từ cao đẳng trở lên một số đơn vị đã thành lập tổ công nghệ thông tin. Bệnh viện đa khoa tỉnh đã thành lập phòng công nghệ thông tin và Truyền thông.

6. Tổng hợp các nhiệm vụ dự án đầu tư năm 2017

Năm 2017, Sở Y tế tiếp tục phối hợp với đơn vị cung cấp phần mềm, đơn vị sử dụng phần mềm rà soát nâng cấp, chỉnh sửa hoàn thiện các phần mềm ngành Y tế đã triển khai: Phần mềm quản lý Văn bản điều hành VNPTiOffice; Phần mềm quản lý nhân sự; Phần mềm quản lý Y tế xã phường liên thông; Phần mềm quản lý khám chữa bệnh; Phần mềm một cửa điện tử; Trang thông tin điện tử; Triển khai phần mềm ISO điện tử tại cơ quan văn phòng Sở Y tế và ISO 9001:2015 tại 04 đơn vị gồm Bệnh viện đa khoa tỉnh; Bệnh viện Mắt; Bệnh viện Y Dược cổ truyền; Trung tâm Giám định Y khoa; ISO IEC/ 17025 tại Trung tâm kiểm nghiệm.

7. Đánh giá chung

Sở Y tế đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, xử lý văn bản điện tử, nâng cấp dịch vụ công trực tuyến. Đã triển khai hệ thống quản lý văn bản điều hành tới tận khoa phòng của các đơn vị trực thuộc, các trạm Y tế xã thị trấn, giúp việc quản lý, xử lý văn bản dễ dàng tiện lợi hơn.

Bước đầu triển khai nâng cấp một số dịch vụ công trực tuyến từ mức độ 2 lên mức độ 3 theo đúng lộ trình của UBND tỉnh đề ra.

Phần mềm quản lý khám chữa bệnh tại các bệnh viện từ tuyến huyện đến tuyến tỉnh đã được triển khai đồng bộ đảm bảo kết nối liên thông thanh quyết toán BHYT theo đúng lộ trình, kế hoạch.

Phần mềm quản lý y tế xã phường liên thông được triển khai đồng bộ liên thông từ xã, huyện, tỉnh đáp ứng yêu cầu về công tác quản lý khám chữa bệnh và công tác thống kê báo cáo.

Phần mềm quản lý nhân sự ngành Y tế được cập nhật nâng cấp điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, giúp cho công tác quản lý hồ sơ công chức, viên chức được thuận lợi. Công tác báo cáo thống kê, phân tích tình hình nhân sự được nhanh chóng chính xác.

Trang thông tin điện tử được đầu tư nâng cấp, cập nhật thường xuyên cung cấp kịp thời các tin tức, sự kiện của ngành, các văn bản pháp quy được cập nhật thường xuyên liên tục.

Thí điểm triển khai ISO điện tử tại cơ quan văn phòng Sở Y tế và ISO 9001:2015 cho 04 đơn vị sự nghiệp trực thuộc. ISO IEC/17025 cho Trung tâm kiểm nghiệm.

B. Những thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm của Đảng ủy, Ban giám đốc sở tình hình ứng dụng CNTT đã được các cơ quan đơn vị chú trọng quan tâm triển khai và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận góp phần cải cách hành chính hướng tới chính phủ điện tử.

Các cơ quan, đơn vị đã nhận thức rõ hơn về vị trí vai trò ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị, từng bước chủ động đầu tư hệ thống phần cứng, phần mềm cho hoạt động ứng dụng tại đơn vị

Hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ quan đơn vị đã dần được đầu tư nâng cấp cơ bản đáp ứng được yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Khó khăn

Nguồn kinh phí hằng năm chi cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin còn thấp;

Nhân lực chuyên trách, kiêm nhiệm về công nghệ thông tin ở các cơ quan đơn vị còn thiếu và yếu chưa đáp ứng được yêu cầu mong muốn.

Trình độ tin học của cán bộ công chức, viên chức còn hạn chế nên việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc còn khó khăn.

Trình độ dân trí, trình độ tin học của người dân còn hạn chế nên việc tiếp cận các dịch vụ, các tiện ích, thông tin còn khó khăn.

Văn bản chính sách, các yêu cầu về chuyên môn thường xuyên thay đổi khó khăn cho công tác triển khai cập nhật chỉnh sửa các ứng dụng.

Một số ứng dụng công nghệ thông tin còn riêng lẻ theo từng nhiệm vụ lĩnh vực nên chưa đồng bộ khó khăn cho việc đồng bộ liên kết.

Hạ tầng mạng Internet tại một số xã vùng sâu vùng xa còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu.

C. Đề xuất các giải pháp khắc phục

Các cơ quan, đơn vị ưu tiên bố trí kinh phí hằng năm chi cho ứng dụng công nghệ thông tin để đáp ứng được nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị. Đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin. Bố trí nhân lực đáp ứng được nhiệm vụ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin

Tăng cường kiểm tra, đánh giá mức độ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị đưa vào chấm điểm đơn vị và bình xét thi đua khen thưởng, kỷ luật, đánh giá người đứng đầu đơn vị hàng năm.

Cán bộ công chức, viên chức trong toàn ngành chủ động học tập nâng cao trình độ tin học.

Tăng cường quản lý nhà nước về CNTT đối với các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT trong ngành tránh sự chồng chéo, không đồng bộ khó khăn cho công tác quản lý, tích hợp liên kết.

Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ trong ngành.

III. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2018

1. 100 % các đơn vị trực thuộc có trang thông tin điện tử phục vụ việc tuyên truyền các nội dung liên quan đến hoạt động của ngành y tế và của tỉnh;

2. Bảo đảm 100% các điều kiện về kỹ thuật như mạng LAN, đường truyền Internet, máy vi tính... phục vụ cho các công việc được thực hiện thông suốt, đồng thời hạ tầng đảm bảo an toàn thông tin phục vụ cho mục tiêu liên thông khám chữa bệnh, thanh quyết toán BHYT trên môi trường mạng.

3. Duy trì, cập nhật, nâng cấp hệ thống một cửa điện tử tại Văn phòng Sở Y tế đáp ứng dịch vụ công mức độ 3,4; Triển khai ứng dụng phần mềm một cửa điện tử đáp ứng dịch vụ công mức độ 2 và một số thủ tục mức độ 3 tại một số cơ quan đơn vị trực thuộc;

4. Đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp và đảm bảo thống nhất trong hoạt động của ngành Y tế.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, nhằm nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

6. 100% Văn bản chỉ đạo điều hành; Giấy mời; tài liệu chính thức trao đổi giữa Sở Y tế, các phòng ban và các đơn vị trực thuộc hoàn toàn dưới dạng điện tử thông qua trang thông tin điện tử (Website) và hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc VNPTiOffice (Văn phòng điện tử);

7. 100% các đơn vị trực thuộc gửi văn bản liên thông ra ngoài ngành bằng phần mềm quản lý văn bản điều hành công việc VNPTiOffice, V-Office.

8. 100% cán bộ công chức có hộp thư điện tử; phấn đấu đạt 100% cán bộ công chức thường xuyên sử dụng tốt hệ thống thư điện tử trong công việc;

9. Mỗi cơ quan, đơn vị trực thuộc sở được cấp một địa chỉ hòm thư điện tử công vụ với tên miền là @hagiang.gov.vn. Không sử dụng hòm thư miễn phí như: Gmail; Yahoo...

10. Đào tạo lại và bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực CNTT, bảo đảm có đủ nhân lực CNTT cho nhu cầu ứng dụng và phát triển CNTT trong ngành Y tế; chú trọng nâng cao năng lực CNTT cho lãnh đạo, công chức quản lý và công chức, viên chức thực hiện công tác chuyên môn;

11. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân nắm được các quy định mới của Nhà nước về lĩnh vực y tế thông qua hệ thống CNTT.

12. Xây dựng hoàn thiện phần mềm Y tế xã phường liên thông hình thành sổ quản lý theo dõi sức khỏe cá nhân hộ gia đình.

13. Xây dựng kho phác đồ điều trị ngành y tế, giúp cơ sở y tế tham khảo các phác đồ điều trị của các chuyên gia, đơn vị y tế đầu ngành.

14. Triển khai hệ thống thẻ khám bệnh thông minh, hệ thống báo cáo tổng hợp.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2018

1. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

a) Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về kỹ thuật, trang thiết bị nhằm đáp ứng công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành về công tác chuyên môn y tế. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đảm bảo an toàn thông tin;

b) 100% các đơn vị trực thuộc có hệ thống mạng LAN, mạng Internet tốc độ cao, kết nối thông suốt, ổn định, hiệu quả; Phần đầu 100% các trạm Y tế xã phường thị trấn có mạng Internet cáp quang đến trạm y tế.

c) Trang bị máy Scan cho một số bộ phận cần thiết như: Văn thư, bộ phận một cửa điện tử ...

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

a) Đảm bảo hệ thống phần mềm quản lý văn bản điều hành công việc nội bộ ngành hoạt động tốt hiệu quả phục vụ kịp thời các chỉ đạo điều hành hoạt động chung của ngành, tiết kiệm thời gian chi phí góp phần cải cách hành chính. Phần mềm quản lý nhân sự ngành Y tế được nâng cấp và cập nhật thường xuyên kịp thời giúp cho công tác thống kê báo cáo phân tích về tình hình nhân lực ngành Y tế được nhanh chóng chính xác giảm đáng kể thời gian công sức và giúp ngành dần xây dựng kho dữ liệu nhân sự tập trung. Phần mềm một cửa điện tử được đầu tư cập nhật thường xuyên giám sát được quá trình thực hiện, giảm đáng kể thời gian giải quyết các thủ tục hồ sơ.

b) Phần mềm quản lý khám chữa bệnh; Phần mềm quản lý Y tế xã phường liên thông được triển khai đồng bộ từ xã, huyện, tỉnh giúp cho công tác khám chữa bệnh được nhanh chóng giảm các thủ tục hành chính:

c) Triển khai xây dựng mới hệ thống dữ liệu y tế tổng hợp; Triển khai thí điểm bệnh án điện tử; Triển khai áp dụng quy trình quản lý ISO 9001:2015 vào các hoạt động của cơ quan.

d) Xây dựng hoàn thiện phần mềm Y tế xã phường liên thông hình thành sổ quản lý theo dõi sức khỏe cá nhân hộ gia đình.

e) Xây dựng kho phác đồ điều trị ngành y tế.

f) Triển khai hệ thống thẻ khám bệnh thông minh, hệ thống báo cáo tổng hợp.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Tiếp tục rà soát, cập nhật nâng cấp (website) của ngành đáp ứng nhiệm vụ yêu cầu đặt ra.

b) Đôn đốc, giám sát chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng trang thông tin điện tử của đơn vị tích hợp lên trang thông tin của Sở Y tế.

c) Tiếp tục duy trì, nâng cấp phát triển phần mềm một cửa điện tử được tích hợp dịch vụ công trực tuyến đáp ứng mức độ 3, 4. Triển khai tích hợp phần mềm một cửa trên trang thông tin điện tử giúp người dân, doanh nghiệp có thể tra cứu theo dõi tình hình giải quyết hồ sơ.

d) Tiếp tục rà soát nâng cấp hoàn thiện phần mềm quản lý Y tế xã phường liên thông đáp ứng yêu cầu chuyên môn, thuận tiện cho công tác khám chữa bệnh cho người dân. Hướng tới sổ quản lý sức khỏe hộ gia đình điện tử

đ) Tiếp tục rà soát hoàn thiện phần mềm quản lý khám chữa bệnh khối các bệnh viện để cập nhật các nội dung liên quan đến các biểu mẫu báo cáo, thống kê, danh mục thuốc vật tư y tế, danh mục dịch vụ kỹ thuật... đáp ứng yêu cầu liên thông thanh quyết toán BHYT.

e) Đầu tư thiết bị CNTT và các thiết bị chuyên dụng phục vụ các hoạt động của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc;

4. Nguồn nhân lực CNTT

a) Đào tạo cập nhật và bổ sung tin học văn phòng cơ bản, khai thác thông tin, tài nguyên và các tiện ích trên mạng Internet cho cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành y tế. Tiếp tục thực hiện quản lý, trao đổi công việc qua thư điện tử công vụ, văn phòng điện tử (M-Office)

b) Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật, bổ sung kiến thức cho cán bộ ngành y tế các phần mềm trong lĩnh vực quản lý thông tin y tế, các phần mềm trong lĩnh vực y tế (như phần mềm quản lý bệnh viện, phần mềm quản lý nhân lực, phần mềm quản lý y tế xã phường...). Đồng thời, xây dựng các phương án xử lý, khắc phục các sự cố có thể xảy ra trong quá trình vận hành, sử dụng phần mềm đã được cung cấp;

c) Chú trọng công tác quản trị mạng. Thường xuyên cập nhật kiến thức về máy tính, mạng máy tính, bảo mật, quản lý tài khoản điện tử đã được cấp; khai thác và sử dụng mạng Internet an toàn; quản trị và vận hành môi trường mạng an toàn, phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế ở đơn vị;

d) Củng cố nhân lực CNTT tại Văn phòng Sở và các đơn vị y tế trực thuộc. Đảm bảo tối thiểu mỗi cơ quan đơn vị tuyển tính, huyện có 01 cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin có trình độ từ cao đẳng công nghệ thông tin trở lên.

đ) Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của CNTT trong việc cải cách hành chính.

5. Các nhiệm vụ thực hiện ứng dụng CNTT năm 2018

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước

a) Tăng cường hoạt động của Tổ giúp việc cải cách hành chính, thực hiện nghiêm túc các nội dung kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin nhằm đảm bảo công tác đôn đốc, chỉ đạo, triển khai kế hoạch có hiệu quả trong hoạt động nghiệp vụ, cải cách hành chính;

b) Bổ sung, cập nhật các quy định mới về ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc; tiếp tục triển khai các quy định về xây dựng hệ thống công nghệ thông tin nhằm thống nhất hệ thống quản lý và điều hành trong toàn ngành y tế;

c) Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Quy chế, quy định nhằm quản lý chặt chẽ, có hiệu quả đối với các dự án, chương trình về CNTT, đảm bảo tính thống nhất.

d) Thường xuyên kiểm tra đánh giá tình hình tiến độ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan đơn vị

2. Giải pháp tài chính

a) Hằng năm các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng bố trí kinh phí để mua sắm, bổ sung trang thiết bị phần cứng, phần mềm và đào tạo, đào tạo lại, duy tu bảo dưỡng, các hoạt động thường xuyên ứng dụng CNTT.

b) Đề nghị tỉnh hỗ trợ một phần vốn sự nghiệp và tranh thủ các nguồn khác như: Chương trình mục tiêu về ứng dụng CNTT trong công tác quản lý Nhà nước của tỉnh, các ngành, các doanh nghiệp, vốn ODA, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn 30a, vốn “xã hội hóa” ...

3. Giải pháp môi trường chính sách:

a) Hoàn chỉnh các quy chế, quy định liên quan đến lĩnh vực ứng dụng CNTT.

b) Đưa nhiệm vụ ứng dụng CNTT vào nhiệm vụ chính trị quan trọng trong hoạt động của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc;

c) Đề ra tiêu chí thi đua trong toàn ngành y tế về việc ứng dụng có hiệu quả CNTT phục vụ công tác chuyên môn của từng lĩnh vực góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Văn phòng sở

Chủ trì, phối hợp với các phòng ban, đơn vị trực thuộc triển khai ứng dụng CNTT vào hoạt động theo từng lĩnh vực cụ thể;

Tăng cường chỉ đạo ứng dụng CNTT trong hoạt động tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc; Đẩy mạnh việc sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động toàn ngành y tế;

Xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế kỹ năng ứng dụng CNTT, đặc biệt là cán bộ phụ trách CNTT trong các đơn vị trực thuộc của ngành y tế;

b) Phòng Kế hoạch - Tài chính

Phối hợp Văn phòng xây dựng dự toán, bố trí kinh phí triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch.

c) Phòng nghiệp vụ Y, Dược, Quản lý Hành nghề và Thanh tra

Phối hợp với văn phòng, các đơn vị triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của phòng phụ trách.

Hướng dẫn các đơn vị thực hiện việc ứng dụng, sử dụng phần mềm trong công tác chuyên môn đặc biệt liên quan đến thuốc, vật tư y tế, công tác liên thông khám chữa bệnh và thanh toán BHYT. Hướng dẫn các đơn vị rà soát các biểu mẫu báo cáo, các quy định của Bộ Y tế liên quan đến lĩnh vực chuyên môn phụ trách để cập nhật chỉnh sửa hoàn thiện các phần mềm.

2. Các đơn vị trực thuộc

a) Căn cứ kế hoạch của Sở Y tế, căn cứ tình hình thực tế, ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2018 phù hợp với đơn vị đảm bảo tính thống nhất với kế hoạch của Sở Y tế;

b) Chỉ đạo các khoa phòng, đơn vị phối hợp cán bộ phụ trách CNTT trong đơn vị vận hành, sử dụng hiệu quả đảm bảo an toàn các ứng dụng CNTT đã triển khai trong toàn ngành y tế như phần mềm quản lý và điều hành công việc (M-Office); Phần mềm VNPTiOffice; Phần mềm quản lý nhân sự; Phần mềm quản lý khám chữa bệnh; Phần mềm quản lý Y tế xã phường liên thôn; thư điện tử công

vụ; Trang thông tin điện tử, Chuẩn bị cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực và phối hợp với Văn phòng Sở Y tế triển khai có hiệu quả các nội dung theo kế hoạch.

C) Các phòng khám đa khoa khu vực khẩn trương rà soát sử dụng phần mềm quản lý Y tế xã phường liên thông. Cập nhật thông tin số liệu và in ấn các sổ sách của các chương trình Y tế dân số thay thế cho công tác ghi chép thủ công trước đây.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin ngành Y tế tỉnh Hà Giang năm 2018./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- UBND tỉnh;
- Sở TT&TT Hà Giang;
- BGĐ, Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Trang thông tin điện tử ngành;
- VNPTiOffice;
- Voffice;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Lương Viết Thuận

PHỤ LỤC

CÁC NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THỰC HIỆN NĂM 2018

(Kèm theo kế hoạch số 235 /KH-SYT ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Sở Y tế Hà Giang)

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai
1	Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT tại các đơn vị	Các đơn vị		Tháng 12 năm 2017
2	Xây dựng, nâng cấp trang thông tin điện tử tại các đơn vị	Các đơn vị	Sở Y tế	Năm 2018
3	Triển khai kho phác đồ điều trị ngành y tế	Sở Y tế	Các đơn vị	Năm 2018
4	Nâng cấp phần mềm quản lý Y tế xã phường liên thông	Sở Y tế	Trung tâm Y tế huyện, thành phố	Năm 2018
5	Triển khai thẻ khám bệnh thông minh	Sở Y tế	Các đơn vị	Năm 2018
6	Triển khai phần mềm một cửa điện tử tại một số cơ quan đơn vị có thực hiện giải quyết thủ tục hành chính	Sở Y tế	Các đơn vị triển khai	Năm 2018
7	Triển khai ISO 9001:2015 và ISO 14000 tại một số cơ quan đơn vị	Sở Y tế	Các đơn vị	Năm 2018
8	Nâng cấp phần mềm quản lý khám chữa bệnh tại các đơn vị	Các đơn vị	Sở Y tế	Năm 2018
9	Nâng cấp máy chủ, Hệ thống mạng, Website Sở Y tế	Sở Y tế	Sở Y tế	Năm 2018

10	Nâng cấp máy chủ, Hệ thống mạng, Website tại các đơn vị	Các đơn vị	Sở Y tế	Năm 2018
11	Xây dựng kho dữ liệu ngành Y tế	Sở Y tế	Sở Y tế	Năm 2018
12	Đào tạo tập huấn quản trị hệ thống CNTT cho các đơn vị	Sở Y tế	Các đơn vị	Năm 2018

Ghi chú: Các đơn vị xây dựng kế hoạch của đơn vị mình gửi về Sở Y tế 01 bản để tổng hợp theo dõi. Kế hoạch của đơn vị hoàn thành trước ngày 31/12 hàng năm.